



BẢNG ĐIỂM THI GIỮA KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập Điện cơ bản - 1102036

Mã lớp học phần: 110203602

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 16/3/18 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: XĐ

Giám thị 1: Ng T Ng Hoa Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710030004	Phạm Vũ	22/08/1999		8,7	Tám bảy	C19DDT	
2	1710030023	Nguyễn Quốc	02/03/1999		7,0	Bảy không	C19DDT	
3	1710030001	Nguyễn Hải	01/01/1998		6,0	Sáu không	C19DDT	
4	1710030022	Huỳnh Hữu	19/12/1999		8,7	Tám bảy	C19DDT	
5	1710030005	Lê Văn	04/02/1998		9,0	Chín không	C19DDT	
6	1710030002	Mai Công	15/11/1999		8,7	Tám bảy	C19DDT	
7	1710030010	Trương Quang Trung	20/07/1999		5,7	Năm bảy	C19DDT	
8	1710030024	Phạm Minh	30/12/1999		5,7	Năm bảy	C19DDT	
9	1710030021	Ngô Quang	08/08/1999		8,0	Tám không	C19DDT	
10	1710030003	Nguyễn Trọng	04/10/1998		/	/	C19DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 01. Số bài thi/Số tờ: 09 / 09

Số sinh viên đạt/không đạt: 09 / 01

Tỷ lệ đạt: 90,0 %

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Ng T Nguyệt Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập Điện cơ bản - 1102036

Mã lớp học phần: 110203602

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 20/04/2018

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng DTCB

Giám thị 1: Ngô & Ngô Hoa Ký tên: NS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710030004	Phạm Vũ	Danh	22/08/1999		1	9,5	chín Năm	C19DDT	
2	1710030023	Nguyễn Quốc	Đạt	02/03/1999		1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
3	1710030001	Nguyễn Hai	Đăng	01/01/1998		1	8,5	Tám Năm	C19DDT	
4	1710030022	Huỳnh Hữu	Đức	19/12/1999		1	9,5	chín Năm	C19DDT	
5	1710030005	Lê Văn	Hiếu	04/02/1998		1	10	Mười	C19DDT	
6	1710030002	Mai Công	Hiếu	15/11/1999		1	10	Mười	C19DDT	
7	1710030010	Trương Quang Trung	Hiếu	20/07/1999		1	7,5	Bảy Năm	C19DDT	
8	1710030024	Phạm Minh	Ngọc	30/12/1999		1	7,0	Bảy Không	C19DDT	
9	1710030021	Ngô Quang	Thái	08/08/1999		1	8,5	Tám Năm	C19DDT	
10	1710030003	Nguyễn Trọng	Trí	04/10/1998		1			C19DDT	không học

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 09 / 01

Số sinh viên đạt: 9 Tỷ lệ đạt: 90 %

Ngày: 20 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày: 20 tháng 4 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Th.S Ngô & Nguyệt Hoa